

BẢNG ĐIỂM

Phương pháp tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh(121)_02

Học kỳ: 1_2021-2022. Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Hạnh

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Bài nộp: Bài Kiểm tra GK lần 2
1	19571402010108	Lê Thị Vân	Anh	9.0
2	19571402010101	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9.0
3	19571402010109	Nguyễn Thị Tú	Anh	9.0
4	19571402010096	Vừ Y	Dù	9.0
5	19571402010159	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	9.0
6	19571402010055	La Thị	Duyên	9.0
7	19571402010157	Lê Thị	Duyên	9.0
8	19571402010126	Nguyễn Thị	Duyên	9.0
9	19571402010007	Nguyễn Thị Trà	Giang	9.0
10	19571402010016	Hà Thị	Hạnh	9.0
11	19571402010040	Nguyễn Thị	Hạnh	9.0
12	19571402010145	Vi Thị	Hạnh	8.5
13	19571402010085	Lê Thị Thu	Hằng	8.5
14	19571402010025	Trần Thị Thu	Hằng	8.5
15	19571402010005	Võ Phương	Hằng	8.5
16	19571402010069	Hồ Thị	Hiên	8.5
17	19571402010071	Lê Thị	Hiên	8.5
18	19571402010092	Lê Thị	Hiên	8.5
19	19571402010045	Lê Thị	Hiên	8.5
20	19571402010027	Nguyễn Thị Mai	Hiên	8.5
21	19571402010114	Hồ Thị	Hồng	8.5
22	19571402010076	Nguyễn Thị	Huyền	8.5
23	19571402010167	Nguyễn Thị	Huyền	9.0
24	19571402010075	Thái Thị Thanh	Huyền	9.0
25	19571402010113	Vũ Thị	Lam	9.0
26	19571402010051	Ngô Thị	Lê	9.0
27	19571402010117	Trần Thị Khánh	Li	9.0
28	19571402010141	Nguyễn Thị	Liên	9.0
29	19571402010035	Đặng Thị Hoài	Linh	9.0
30	19571402010093	Lê Thị Diệu	Linh	9.0
31	19571402010130	Phạm Thị Khánh	Linh	9.0
32	19571402010135	Trần Hương	Lý	9.0

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Bài nộp: Bài Kiểm tra GK lần 2
33	19571402010022	Trần Thị Khánh	Ly	9.0
34	19571402010089	Đặng Thị	Ngân	8.0
35	19571402010062	Chu Hạnh	Nguyễn	8.0
36	19571402010011	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	8.0
37	19571402010082	Đặng Thị Uyển	Nhi	8.0
38	19571402010024	Trần Thị	Oanh	8.0
39	19571402010116	Lê Thị	Phương	8.0
40	19571402010033	Lô Thị	Phương	8.0
41	19571402010083	Nguyễn Đoàn Thu	Phương	8.0
42	19571402010123	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	8.0
43	19571402010009	Phùng Thị Hương	Quỳnh	8.0
44	19571402010104	Vi Thị Bích	Quỳnh	8.0
45	19571402010097	Lô Thị Vân	Sương	8.0
46	19571402010073	Nguyễn Thị Kim	Thành	9.5
47	19571402010162	Nguyễn Thị	Thơ	9.5
48	19571402010046	Quang Thị	Thơm	9.5
49	19571402010165	Lê Thị Thanh	Thùy	9.5
50	19571402010087	Trần Thị	Thùy	9.5
51	19571402010050	Nguyễn Thị	Thương	9.5
52	19571402010077	Nguyễn Thị	Toàn	9.5
53	19571402010111	Bùi Thị Huyền	Trang	9.5
54	19571402010041	Mai Thị Quỳnh	Trang	9.5
55	19571402010031	Nguyễn Thị	Trang	9.5
56	19571402010038	Nguyễn Thị Thúy	Trang	9.5
57	19571402010125	Đặng Thị	Vương	9.5

Nghệ An, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Trưởng bộ môn

Giảng viên